

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2023/HNGĐ-ST**.

Ngày: 10/5/2023.

V/v: “ *Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đoạt

2. Ông Đỗ Văn Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 105/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST -HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023.

Nguyên đơn: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Văn Th trình bày như sau:*

Anh Lê Văn Th và chị Nguyễn Thị Mỹ X tự tìm hiểu yêu thương nhau, được sự thống nhất của hai bên gia đình anh chị tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống vào năm 2007. Năm 2008 đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Hòn Đất cấp giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 04/3/2008. Thời gian đầu hôn nhân vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, thời gian về sau chị Nguyễn Thị Mỹ X không

chăm lo cuộc sống gia đình, thường xuyên chơi bài bạc làm kinh tế gia đình sa sút, anh Thanh nhiều lần khuyên nhủ nhưng chị Nguyễn Thị Mỹ X không nghe nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Năm 2022, anh Lê Văn Th nộp đơn ra Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn, quá trình hòa giải do chị Nguyễn Thị Mỹ X hứa sửa đổi nên anh Lê Văn Th rút đơn khởi kiện về đoàn tụ hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên chỉ được một thời gian thì chị Nguyễn Thị Mỹ X lại tiếp tục chơi bài bạc nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều, thường xuyên cãi vã nhau. Nay cảm thấy cuộc sống chung không thể tiếp tục, không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ X.

Về con chung: Quá trình hôn nhân có 04 người con chung gồm: Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 18/6/2008, Lê Thị Ngọc H 1, sinh ngày 31/12/2010, Lê Thị Ngọc H 2, sinh ngày 21/7/2013 và Lê Thị Ngọc H3, sinh ngày 14/01/2019. Ly hôn anh Lê Văn Th yêu cầu được nuôi dưỡng 03 con là Lê Thị Ngọc H, Lê Thị Ngọc H1 và Lê Thị Ngọc H2 cho đến tuổi trưởng thành. Anh Lê Văn Th đồng ý giao cháu Lê Thị Ngọc H3 cho chị Nguyễn Thị Mỹ X nuôi dưỡng, anh Lê Văn Th xác định có đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Văn Th trình bày quá trình hôn nhân anh và chị Nguyễn Thị Mỹ X không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ X trình bày như sau:*

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ X và anh Lê Văn Th tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn như lời anh Lê Văn Th trình bày là hoàn toàn đúng. Về mâu thuẫn gia đình anh Thanh trình bày chị tham gia chơi bài bạc là có, tuy nhiên khi Thanh làm đơn ra Tòa án lần đầu chị hứa sửa đổi và cũng đã sửa đổi hạn chế tham gia chơi bài bạc, mâu thuẫn chính là do anh Lê Văn Th có nhảm tin tình cảm với người phụ nữ khác bị chị phát hiện nên hai vợ chồng cãi vã xô xát với nhau. Mặc dù tình cảm vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng để ly hôn, do đó anh Lê Văn Th yêu cầu ly hôn thì chị Nguyễn Thị Mỹ X không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình hôn nhân chị và anh Lê Văn Th có 04 người con chung gồm: Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 18/6/2008; Lê Thị Ngọc H1, sinh ngày 31/12/2010; Lê Thị Ngọc H2, sinh ngày 21/7/2013 và Lê Thị Ngọc H3, sinh ngày 14/01/2019.

Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của anh Lê Văn Th thì chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Thị Ngọc H3, sinh ngày 14/01/2019 và đồng ý giao các con là Lê Thị Ngọc H, Lê Thị Ngọc H1 và Lê Thị Ngọc H2 cho anh Lê Văn Th nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình hôn nhân chị Nguyễn Thị Mỹ X và anh Lê Văn Th không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn anh Lê Văn Th yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con với bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ X, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Văn Th và chị Nguyễn Thị Mỹ X tự tìm hiểu yêu thương nhau, tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 04/3/2008, nên hôn nhân giữa anh Lê Văn Th và chị Nguyễn Thị Mỹ X là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Thời gian gần đây cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do chị Nguyễn Thị Mỹ X không chăm lo gia đình mà bài bạc, anh Lê Văn Th nhiều lần khuyên nhủ nhưng chị Nguyễn Thị Mỹ X không sửa đổi triệt để. Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để anh Lê Văn Th và chị Nguyễn Thị Mỹ X đoàn tụ nhằm xây dựng hạnh phúc gia đình, tuy nhiên anh Lê Văn Th nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ X, chị Nguyễn Thị Mỹ X không có biện pháp để hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa giữa anh Lê Văn Th và chị Nguyễn Thị Mỹ X kéo dài không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của anh Lê Văn Th là có cơ sở chấp nhận. Hội

đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Văn Th đối với chị Nguyễn Thị Mỹ X.

[2.2] *Về quan hệ con chung* : Quá trình hôn nhân anh Lê Văn Th và chị Nguyễn Thị Mỹ X đều trình bày có 04 người con chung gồm: Lê Thị Ngọc H , sinh ngày 18/6/2008; Lê Thị Ngọc H 1, sinh ngày 31/12/2010; Lê Thị Ngọc H 2, sinh ngày 21/7/2013 và Lê Thị Ngọc H3, sinh ngày 14/01/2019.

Anh Lê Văn Th yêu cầu được nuôi dưỡng các con H, H1 và H2, Tòa án ghi nhận ý kiến nguyện vọng của các cháu thì đều muốn sống cùng anh Lê Văn Th, chị Nguyễn Thị Mỹ X cũng đồng ý giao 03 con cho anh Thanh nuôi dưỡng do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn Th.

Chị Nguyễn Thị Mỹ X yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Thị Ngọc H3 được anh Lê Văn Th đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu H3 cho chị Nguyễn Thị Mỹ X nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Lê Văn Th và chị Nguyễn Thị Mỹ X xác định đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung* : Anh Lê Văn Th và chị Nguyễn Thị Mỹ X đều xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] *Về án phí hôn nhân và gia đình* : Anh Lê Văn Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 55, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Th

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Th được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ X.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 18/6/2008; Lê Thị Ngọc H1, sinh ngày 31/12/2010 và Lê Thị Ngọc H2, sinh ngày 21/7/2013 cho anh Lê Văn Th nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao cháu Lê Thị Ngọc H3, sinh ngày 14/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Mỹ X nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Văn Th và Chị Nguyễn Thị Mỹ X xác định đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh Lê Văn Th và Chị Nguyễn Thị Mỹ X đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

3. Về tài sản chung và nợ chung : Anh Lê Văn Th và chị Nguyễn Thị Mỹ X đều xác định quá trình hôn nhân không có tài sản chung và nợ chung , không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lê Văn Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số **0004395 ngày 08/02/2023** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Như vậy anh Lê Văn Th đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Phúc